

Số: 15 /2013/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định mức chi kinh phí bảo đảm công tác
cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về quy định mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 115/TTr-SNV ngày 05 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác cải cách hành chính, làm cơ sở cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân

dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX “về cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015”.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cơ quan sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và cơ quan sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã được giao thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Các nội dung chi và mức chi khác không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo thì ngân sách cấp tỉnh cấp bổ sung để bảo đảm thực hiện công tác cải cách hành chính.

4. Trường hợp ngân sách cấp xã không đảm bảo thì ngân sách cấp huyện hoặc ngân sách cấp tỉnh cấp bổ sung để bảo đảm thực hiện công tác cải cách hành chính.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 24/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước ở các cấp trong tỉnh và Quyết định số 68/2008/QĐ-UBND ngày 21/8/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 24/4/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước ở các cấp trong tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã triển khai, hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 6;
- LĐVP, CVK;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.VP UBND tỉnh. *Vinh*

S906



hull
Nguyễn Thị Thu Thủy



Phụ lục
MỨC CHI BẢO ĐẢM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(kèm theo Quyết định số 15 /2013/QĐ-UBND ngày 16 /4 / 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

| Số TT | Nội dung chi | Đơn vị tính | Mức chi (đồng) | Ghi chú |
|-------|--|-------------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1 | Chi xây dựng đề cương chương trình, các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề | | | |
| a | Xây dựng đề cương, chương trình | | | |
| | Xây dựng đề cương chi tiết Chương trình - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã: | Đề cương | 750.000 600.000 500.000 | |
| | Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình: - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã: | Chương trình, Đề án, Kế hoạch | 1.200.000 1.000.000 800.000 | |
| b | Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề: | | | |
| | Chủ trì cuộc họp: - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã: | Người/buổi | 120.000 100.000 80.000 | |
| | Đại biểu tham dự: - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã: | Người/buổi | 80.000 60.000 50.000 | |
| | Bài tham luận: - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã: | Bài viết | 300.000 240.000 200.000 | |
| | Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa: - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã: | Bài viết | 200.000 160.000 130.000 | |

| | | | | |
|---|--|---------|--|--|
| 2 | <p>Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính của địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã: | Văn bản | <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản phức tạp: 9.000.000 + Văn bản đơn giản: 7.000.000 - Cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản phức tạp: 7.000.000 + Văn bản đơn giản: 5.000.000 - Cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản phức tạp: 5.500.000 + Văn bản đơn giản: 3.000.000 | |
| 3 | Chi thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính | | | |
| a | Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính | | | |
| | <p>Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn, biểu điểm, thẩm định hoặc xét duyệt):</p> <p>* Câu trắc nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + Soạn thảo: 50.000 + Thẩm định: 40.000 - Cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Soạn thảo: 40.000 + Thẩm định: 35.000 - Cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Soạn thảo: 35.000 + Thẩm định: 30.000 <p>* Câu tự luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh <ul style="list-style-type: none"> + Ra đề thi: 90.000 + Duyệt, thẩm định Đề thi: 80.000 - Cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Ra đề thi: 75.000 + Duyệt, thẩm định Đề thi: 65.000 - Cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Ra đề thi: 60.000 + Duyệt, thẩm định Đề thi: 50.000 | | | |
| | <p>Chi bồi dưỡng chấm thi (Ban Giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh: 150.000 - Cấp huyện: 120.000 - Cấp xã: 100.000 | | | |

| | | | |
|--|-------------|---|--|
| Thuê người dẫn chương trình hội thi (có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm). | | - Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/ngày - Cấp huyện: 600.000 đồng/người/ngày | |
| <p>Chi giải thưởng cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã</p> <p>* Cuộc thi quy mô cấp tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải nhất: <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 1.500.000 + Cá nhân 750.000 - Giải nhì <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 1.000.000 + Cá nhân 500.000 - Giải ba <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 800.000 + Cá nhân 400.000 - Giải khuyến khích <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 500.000 + Cá nhân 250.000 <p>* Cuộc thi quy mô cấp huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải nhất <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 1.000.000 + Cá nhân 600.000 - Giải nhì <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 800.000 + Cá nhân 500.000 - Giải ba <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 600.000 + Cá nhân 400.000 - Giải khuyến khích <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 400.000 + Cá nhân 200.000 <p>* Cuộc thi quy mô cấp xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải nhất <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 800.000 + Cá nhân 500.000 - Giải nhì <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 600.000 + Cá nhân 400.000 - Giải ba <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 400.000 + Cá nhân 250.000 - Giải khuyến khích <ul style="list-style-type: none"> + Tập thể 300.000 + Cá nhân 150.000 | Giải thưởng | | |

| | | | | |
|---|--|---------|--|--|
| | Chi hỗ trợ tiền ăn, ở thí sinh tham dự hội thi | | <p>- Áp dụng bằng mức chi hội nghị cho đại biểu không hưởng lương theo quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>- Không quá 5 ngày kể cả ngày tập luyện.</p> <p>- Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ này thì không thanh toán công tác phí ở cơ quan.</p> | |
| b | Chi xây dựng, duy trì thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu cải cách hành chính, website cải cách hành chính; chi thiết kế băng rôn, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về cải cách hành chính. | | <p>* Áp dụng mức chi tối đa theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC:</p> <p>- Dữ liệu có cấu trúc: Theo điểm a, khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 194/2012 /TT-BTC.</p> <p>- Dữ liệu phi cấu trúc: Theo điểm b, khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 194/2012 /TT-BTC.</p> <p>* Đối với các khoản chi khác căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.</p> | |
| 4 | Chi thuê chuyên gia tư vấn về cải cách hành chính | | | |
| | Thuê theo tháng | | 7.000.000 đồng/người/tháng | |
| | Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản | Văn bản | - Cấp tỉnh: 500.000 - Cấp huyện: 300.000 | |

| | | | | |
|---|--|-------------|--|--|
| 5 | Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông) | Người/tháng | <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh: 400.000 - Cấp huyện: 350.000 - Cấp xã: 280.000 | |
| 6 | Chi dịch tài liệu | | <ul style="list-style-type: none"> - Chi dịch thuật tiếng Anh hoặc các nước thuộc khối EU sang tiếng Việt: 120.000 đ/1 trang (350 từ). - Chi dịch thuật tiếng Việt sang tiếng Anh hoặc các nước khối EU: 150.000 đ/1 trang (350 từ). - Chi dịch tài liệu đối với một số ngôn ngữ không phổ thông: bằng 130% mức chi tương ứng nêu trên. | |
| 7 | Chi nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ công tác cải cách hành chính; nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương; chi xây dựng các chuyên đề của các Đề án, Dự án về cải cách hành chính; chi các hội thảo khoa học, diễn đàn khoa học về cải cách hành chính. | | Theo Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. | |
| 8 | Chi tổ chức lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác cải cách hành chính; chi tổ chức lớp tập huấn, nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin cho cán bộ, phóng viên biên tập phụ trách các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính tại các cơ quan báo, đài ở địa phương và trung ương. | | <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng Thông tư số 139/2010/TT-BTC. - Áp dụng theo Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định về chính sách đào tạo và thu hút nhân tài. - Áp dụng theo Quyết định số 55/2012/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi hỗ trợ trong | |

| | | | | |
|----|---|--|---|--|
| | | | đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh | |
| 9 | Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin và xử lý dữ liệu thống kê về cải cách hành chính; điều tra, khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức về cải cách hành chính | | Áp dụng mức chi tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính. | |
| 10 | Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về cải cách hành chính | | Áp dụng theo Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. | |
| 11 | Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính | | Áp dụng theo Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ nhuận bút, biên tập, cập nhật, dịch thuật cho Công thông tin điện tử TN và Dự án KC.01.14/06-10 và Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút của Đài Phát thanh – Truyền hình Tây Ninh. | |
| 12 | Chi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính, các đoàn đi công tác trong nước triển khai các công việc liên quan đến cải cách hành chính; chi cho đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở nước ngoài | | | |

| | | | | |
|----|---|--|--|--|
| a | Các đoàn đi trong nước | | Áp dụng theo Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập | |
| b | Các đoàn đi công tác nước ngoài | | Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính. | |
| 13 | Chi mua các ấn phẩm, sách báo, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu về cải cách hành chính. | | Theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp | |
| 14 | Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động cải cách hành chính. | | Thực hiện theo quy định. | |
| 15 | Một số khoản chi khác phục vụ công tác cải cách hành chính | | | |
| a | Chi làm thêm giờ | | Áp dụng mức chi tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC. | |
| b | Chi mua văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính | | Theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp. | |
| c | Một số khoản chi khác | | Theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp. | |